

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 88/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 31-12-2025

V/v: Tranh chấp yêu cầu xác định cha cho con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Minh Lý;
- Ông Trương Ngọc Điệp.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 315/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc “tranh chấp yêu cầu xác định cha cho con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Phạm Văn T, sinh năm 1991, căn cước công dân số 042091016XXX; địa chỉ: Số D, đường H, tổ D, khu phố E, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Bà Trần Nguyễn Mỹ N, sinh năm 1995, căn cước công dân số G; địa chỉ: Số D, đường H, tổ D, khu phố E, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Đoàn Minh T1, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: Tổ A, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai (nay là phường P, tỉnh Gia Lai); địa chỉ tạm trú: Chung cư B, block B, đường N, khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 7 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phạm Văn T trình bày:

Bà Trần Nguyễn Mỹ N và ông Đoàn Minh T1 là vợ chồng, đăng ký kết hôn năm 2020 và được Ủy ban nhân dân phường H cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 116 ngày 12 tháng 10 năm 2020; bà N và ông T1 đã ly hôn theo Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 49/2025/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Nội dung quyết định của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 49/2025/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 4 năm 2025 về phần con chung thể hiện bà N và ông T1 không có con chung.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025, ông T và bà N có con chung tên tạm gọi là Phạm Gia T2. Đến tháng 7 năm 2025, ông T đi làm giấy khai sinh cho cháu T2 thì được hướng dẫn đến Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện thủ tục xác nhận ông T là cha ruột của cháu T2. Do đó, ông Phạm Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận ông Phạm Văn T là cha ruột của cháu Phạm Gia T2, sinh ngày 02 tháng 6 năm 2025 theo Giấy chứng sinh số 02550, quyền số 25 do Bệnh viện H cấp ngày 05 tháng 6 năm 2025.

Chứng cứ ông T cung cấp là Giấy chứng sinh số 02550, quyền số 25 do Bệnh viện H cấp ngày 05 tháng 6 năm 2025; Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 49/2025/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; Phiếu kết quả phân tích DNA ngày 11 tháng 7 năm 2025.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trần Nguyễn Mỹ N trình bày: Bà N đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Minh T1: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đề công khai các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn, bị đơn giao nộp, tài liệu do Tòa án thu thập, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Minh T1 không đến Tòa án làm việc và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiếu kết quả phân tích ADN số 2507470 ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Công ty Cổ phần D – Chi nhánh phía Nam kết luận ông Phạm Văn T và cháu Phạm Gia T2, sinh ngày 02 tháng 6 năm 2025 có quan hệ huyết thống cha – con.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn ông Phạm Văn T, bị đơn bà Trần Nguyễn Mỹ N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Minh T1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng. Do nguyên đơn, bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Minh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục gì thêm.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận toàn bộ theo quy định tại các Điều 89, 91, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật:* Ngày 22 tháng 7 năm 2025, ông Phạm Văn T có đơn khởi kiện về việc tranh chấp yêu cầu xác định cha cho con với bà Trần Nguyễn Mỹ N nên đây là vụ án “tranh chấp yêu cầu xác định cha cho con” theo quy định tại các Điều 89, 91, 102 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về thẩm quyền:* Bị đơn bà Trần Nguyễn Mỹ N cư trú tại số D, đường H, tổ D, khu phố E, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3] *Về việc tham gia phiên tòa của đương sự:* Nguyên đơn ông Phạm Văn T, bị đơn bà Trần Nguyễn Mỹ N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Minh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Trần Nguyễn Mỹ N và ông Đoàn Minh T1 là vợ chồng, đăng ký kết hôn năm 2020 và được Ủy ban nhân dân phường H cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 116 ngày 12 tháng 10 năm 2020; bà N và ông T1 đã ly hôn theo Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 49/2025/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Nội dung quyết định của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 49/2025/HNGĐ-ST ngày 29

tháng 4 năm 2025 về phần con chung thể hiện bà N và ông T1 không có con chung.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy ông Phạm Văn T yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, xác định cha cho con đối với cháu tên tạm gọi Phạm Gia T2, sinh ngày 02 tháng 6 năm 2025. Ngày 18 tháng 11 năm 2025, Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 03/2025/QĐ-TCGD yêu cầu giám định GEN (ADN) để xác định quan hệ huyết thống cha con giữa ông Phạm Văn T, sinh năm 1991, căn cước công dân số 042091016XXX cấp ngày 13 tháng 9 năm 2022; địa chỉ: Số D, đường H, tổ D, khu phố E, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) và cháu Phạm Gia T2, sinh ngày 02 tháng 6 năm 2025 có quan hệ huyết thống cha con hay không. Tại Phiếu kết quả phân tích ADN số 2507470 ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Công ty Cổ phần D – Chi nhánh phía Nam kết luận ông Phạm Văn T và cháu Phạm Gia T2, sinh ngày 02 tháng 6 năm 2025 có quan hệ huyết thống cha - con. Do đó ông Phạm Văn T yêu cầu Tòa án xác định quan hệ huyết thống cha con với cháu tên tạm gọi Phạm Gia T2, sinh ngày 02 tháng 6 năm 2025 là có căn cứ theo quy định tại Điều 89, Điều 91, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà N thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Minh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến; như vậy, việc ông T1 vắng mặt không có lý do chính đáng là đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng, nghĩa vụ chứng minh của mình và phải chịu hậu quả pháp lý từ việc này. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ xem xét các chứng cứ do nguyên đơn, bị đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

[3] Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Phạm Văn T thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tổ tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 89, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn T đối với bà Trần Nguyễn Mỹ N về việc “tranh chấp yêu cầu xác định cha cho con”.

Xác định ông Phạm Văn T, sinh năm 1991; căn cước công dân số 042091016XXX; địa chỉ: Số D, đường H, tổ D, khu phố E, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) là cha ruột của cháu có tên tạm gọi Phạm Gia T2, sinh ngày 02 tháng 6 năm 2025 (theo Giấy chứng sinh số 02550, quyển số 25 ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Bệnh viện H thuộc Công ty Cổ phần H).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Văn T được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành án dân sự Thành phố H trả lại cho ông Phạm Văn T 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022555 ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thuý Hằng